

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM Ở HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

NGUYỄN TRỌNG NHÂN
HUỖNH VĂN ĐÀ, PHAN VIỆT ĐUA

Tóm tắt: Kiên Hải là đơn vị hành chính cấp huyện ở tỉnh Kiên Giang, nằm trên vùng biển Tây Nam của Việt Nam, với diện tích 24,61 km² và dân số 17.591 người (2019). Địa hình đa dạng và tương phản cao, phong cảnh hoang sơ, nhiều bãi biển thoải và được bao phủ bởi cát trắng, nước biển trong xanh, khí hậu trong lành và ẩm áp quanh năm, văn hóa bản địa đa dạng, người dân thân thiện và mến khách là những nguồn lực quan trọng để địa phương phát triển nhiều loại hình du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái, du lịch biển đảo theo hướng có trách nhiệm. Để phân tích, đánh giá thực trạng phát triển du lịch có trách nhiệm ở huyện Kiên Hải, các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, quan sát thực địa và tham khảo tài liệu thứ cấp đã được sử dụng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, còn một số tồn tại trong phát triển du lịch có trách nhiệm ở địa bàn nghiên cứu trên phương diện phát triển sản phẩm du lịch, quản lý hành vi của du khách, hoạt động cung cấp thông tin cho du khách, việc đảm bảo quyền lợi và phát triển nghề nghiệp cho nhân viên lao động, quản lý giá cả dịch vụ, thu gom và xử lý chất thải, an toàn trong tham gia giao thông, sử dụng nước ngọt trong du lịch.

Từ khóa: du lịch, du lịch có trách nhiệm, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

THE CURRENT SITUATION OF RESPONSIBLE TOURISM DEVELOPMENT IN KIEN HAI DISTRICT, KIEN GIANG PROVINCE

Abstract: Kien Hai is a district-level administrative unit in Kien Giang province, located on the southwest coast of Vietnam, with an area of 24.61 km² and a population of 17,591 people (2019). High-contrast and diverse terrain, unspoiled scenery, many gentle beaches covered with white sand, clear blue sea water, clean and warm climate all year round, diverse indigenous cultures, friendly and hospitable people are all important resources for the locality to develop many types of tourism, especially ecotourism and island tourism in responsible and sustainable direction. To analyze and evaluate the current situation of responsible tourism development in Kien Hai district, methods including surveys by questionnaire, field trips and secondary documentary reference were used. The research results show that there are still some shortcomings in developing responsible tourism in the study area in terms of tourism product development, visitor behavior management, activities to provide information to tourists, benefit measurement and career development for employees, service price management, waste collection and treatment, safety in traffic and fresh water use in tourism.

Keywords: tourism, responsible tourism, Kien Hai district, Kien Giang province

1. Đặt vấn đề

Phát triển du lịch có trách nhiệm là xu hướng mới của ngành công nghiệp du lịch nói chung và ở nhiều quốc gia, điểm đến du lịch nói riêng. Du

lịch có trách nhiệm là hình thức du lịch tôn trọng và bảo tồn tài nguyên, môi trường của điểm đến, tạo ra những lợi ích kinh tế trực tiếp cho cộng đồng địa phương, đảm bảo hài hòa lợi ích của

các chủ thể tham gia hoạt động du lịch và duy trì sự tương tác tích cực giữa nhiều bên liên quan. Thực hành tốt du lịch có trách nhiệm có thể giảm thiểu các tác động tiêu cực và gia tăng các tác động tích cực của du lịch, phân phối lợi ích công bằng cho người dân địa phương cũng như góp phần bảo vệ tự nhiên và văn hóa, nâng cao sự thỏa mãn và lòng trung thành của du khách, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho điểm đến du lịch, thúc đẩy sự phát triển bền vững của hoạt động du lịch và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân.

Kiên Hải là đơn vị hành chính cấp huyện nhỏ nhất của tỉnh Kiên Giang, được tạo thành bởi 23 hòn đảo lớn nhỏ với diện tích tự nhiên 24,61 km², gồm 4 xã Hòn Tre, Lại Sơn, An Sơn và Nam Du, có đặc điểm tự nhiên là được bao bọc xung quanh bởi biển, diện tích nhỏ, khí hậu nhiệt đới gió mùa, đất đỏ vàng trên đất cát chiếm ưu thế, không có sông mà chỉ có suối và khe nước chảy tràn, thảm thực vật chủ yếu là rừng thứ sinh, rừng trồng, cây trồng và cây bụi, sinh vật biển đa dạng và phong phú. Năm 2019, tổng dân số của huyện là 17.591 người, mật độ dân số 714,79 người/km², dân tộc Kinh chiếm đa số. Các ngành kinh tế chính của huyện gồm thủy sản, công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp và lâm nghiệp. Trong đó, 3 ngành kinh tế thủy sản, công nghiệp và dịch vụ đóng góp phần lớn đối với tổng giá trị sản xuất ở huyện (5.427.379 triệu đồng, chiếm 99,5%), hai ngành kinh tế còn lại có giá trị sản xuất không đáng kể (22.914 triệu đồng, chiếm 0,5%) (Chi cục Thống kê huyện Kiên Hải, 2020).

Huyện Kiên Hải có nhiều thế mạnh về tự nhiên và văn hóa để phát triển du lịch. Tuy nhiên, là một bộ phận của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Kiên Giang; tài nguyên, môi trường dễ bị tổn thương do sự tác động của hoạt động du lịch; thiếu nước ngọt và điện cho sinh hoạt, sản xuất; công tác xử lý chất thải gặp nhiều khó khăn; nguồn lợi thủy sản tự nhiên đang có xu

hướng cạn kiệt; ít thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp; vì lẽ đó, phát triển du lịch có trách nhiệm sẽ là hướng đi phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm nhận diện những thành tựu cũng như hạn chế đối với sự phát triển du lịch có trách nhiệm ở Kiên Hải. Kết quả nghiên cứu gợi ý cho địa phương trong việc thực thi những giải pháp nhằm phát triển du lịch có trách nhiệm hơn trong tương lai.

2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu chính của nghiên cứu được thu thập qua hoạt động quan sát thực tế của nhóm nghiên cứu. Ngoài ra, điều tra du khách, doanh nghiệp dịch vụ du lịch, nhân viên lao động trong ngành du lịch, chính quyền địa phương cũng là cách thức để có được thông tin phong phú về vấn đề nghiên cứu. Bên cạnh đó, để hỗ trợ cho nghiên cứu, dữ liệu thứ cấp như các tài liệu được công bố, đề án, báo cáo, số liệu và niên giám thống kê cũng được sử dụng.

2.2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng của nghiên cứu này là phát triển du lịch có trách nhiệm ở huyện Kiên Hải. Nghiên cứu chỉ tập trung vào phân tích, đánh giá thực trạng để phát hiện những thành tựu cũng như tồn tại trong phát triển du lịch có trách nhiệm ở địa bàn nghiên cứu.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Kết quả của bài báo này là sản phẩm của sự kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu. Để có cái nhìn tổng quan về địa bàn và hiểu sâu sắc hơn về vấn đề nghiên cứu, phương pháp quan sát thực tế được sử dụng. Các vấn đề trọng tâm được quan sát là sản phẩm du lịch, sự vận hành cơ sở lưu trú và ăn uống, hoạt động truyền thông du lịch ở các xã Hòn Tre, Lại Sơn, An Sơn và Nam Du. Hoạt động quan sát được thực hiện từ ngày 23/7/2020 đến ngày 1/8/2020. Không thể đánh giá đầy đủ về phát triển du lịch có trách

nhiệm ở Kiên Hải nếu bỏ qua việc điều tra nhiều bên liên quan. Vì lẽ đó, 195 du khách, 46 doanh nghiệp dịch vụ du lịch, 16 nhân viên lao động trong ngành du lịch, 4 đại diện chính quyền địa phương cấp xã được phỏng vấn bằng bảng hỏi. Nội dung chính của phiếu điều tra xoay quanh sự đánh giá của du khách đối với một số phương diện thể hiện thực trạng phát triển du lịch có trách nhiệm ở Kiên Hải, việc thực hành du lịch có trách nhiệm của doanh nghiệp dịch vụ du lịch và những hoạt động quản lý phát triển du lịch có trách nhiệm của chính quyền địa phương. Bảng hỏi gồm 31 câu hỏi dành cho du khách, 14 câu hỏi dành cho doanh nghiệp dịch vụ du lịch, nhân viên lao động trong ngành du lịch và chính quyền địa phương. Câu hỏi được thiết kế dưới dạng đóng và mở. Các đối tượng trên được phỏng vấn từ ngày 23/7/2020 đến 1/8/2020 ở xã Hòn Tre, Lại Sơn, An Sơn và Nam Du. Sau khi sàng lọc, chỉ 160 phiếu điều tra du khách được sử dụng (35 phiếu bị loại do có nhiều thông tin trống hoặc chỉ chọn 1 mức đánh giá), trong khi đó, tất cả các phiếu điều tra doanh nghiệp dịch vụ du lịch, nhân viên lao động trong ngành du lịch và chính quyền địa phương đều đạt yêu cầu. Dữ liệu từ bảng hỏi được phân tích dưới dạng thống kê mô tả (phần trăm, giá trị trung bình). Đối với số liệu thống kê kiểu trung bình, mức hoàn toàn không đồng ý có giá trị từ 1-1,5, mức không đồng ý có giá trị từ 1,51-2,5, mức trung lập có giá trị từ 2,51-3,5, mức đồng ý có giá trị từ 3,51-4,5, mức rất đồng ý có giá trị từ 4,51-5,0. Ngoài ra, nhiều dữ liệu thứ cấp liên quan đến vấn đề nghiên cứu cũng được thu thập, phân tích, tổng hợp phục vụ cho bài báo này.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Lý thuyết về du lịch có trách nhiệm

Du lịch có trách nhiệm ra đời vào thập niên 80 của thế kỷ XX nhằm đáp ứng kỳ vọng của nhân loại về việc cần có một hình thức du lịch thay thế cho du lịch đại chúng, ít gây tiêu cực

đối với môi trường và có trách nhiệm hơn đối với cộng đồng.

Theo Tuyên ngôn Cape Town (The Cape Town Declaration, 2002), du lịch trách nhiệm có những đặc điểm: tối thiểu những tác động tiêu cực đối với môi trường, xã hội và văn hóa; tạo ra lợi ích kinh tế lớn hơn cho người dân địa phương và nâng cao phúc lợi của cộng đồng địa phương thông qua cải thiện điều kiện làm việc và khả năng tiếp cận ngành công nghiệp; thu hút người dân địa phương tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống và cơ hội sống của họ; tạo ra những đóng góp tích cực đối với bảo tồn di sản tự nhiên, văn hóa và duy trì sự đa dạng của thế giới; cung cấp trải nghiệm thú vị hơn cho du khách thông qua sự kết nối ý nghĩa hơn với người dân địa phương và sự hiểu biết lớn hơn những vấn đề môi trường và văn hóa địa phương; cung cấp khả năng tiếp cận cho những người gặp khó khăn về thể chất; tạo ra sự tôn trọng giữa khách du lịch và quốc gia đón khách, xây dựng niềm tự hào và niềm tin địa phương.

Du lịch có trách nhiệm bao hàm nhiều hình thức du lịch thân thiện với môi trường, mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương, hỗ trợ bảo tồn, ít tác động tiêu cực đối với tài nguyên. Phát triển du lịch có trách nhiệm nhằm hướng tới việc sử dụng tối ưu các nguồn tài nguyên tự nhiên và văn hóa nhưng vẫn bảo tồn và tôn trọng tính nguyên vẹn của những tài nguyên đó; thúc đẩy những lợi ích kinh tế dài hạn và có thể thực hiện được cho tất cả các đối tượng hưởng lợi một cách công bằng; duy trì sức hấp dẫn về môi trường và văn hóa, thu hút lượng khách du lịch ổn định hơn; thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế địa phương và tạo nên xã hội hạnh phúc hơn; cổ vũ doanh nghiệp du lịch tôn trọng và hỗ trợ tích cực cho cộng đồng và môi trường địa phương.

3.2. Tiềm năng phát triển du lịch ở huyện Kiên Hải

Thời gian qua, huyện Kiên Hải đã thu hút nhiều du khách bởi những thế mạnh nội tại của địa phương. Trên phương diện vị trí địa lý, Kiên Hải dễ dàng tiếp nhận luồng khách từ một số địa bàn lân cận qua hệ thống đường biển.

Kiên Hải có tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa đa dạng là nguồn lực quan trọng để khai thác phát triển du lịch. Về tài nguyên du lịch tự nhiên, huyện có địa hình đa dạng (biển, bãi biển, thung lũng, núi) và có sự tương phản cao, thuận lợi cho việc phát triển các loại hình du lịch tắm biển, ngắm cảnh, nghỉ dưỡng, thể thao trên biển, leo núi, cắm trại, mạo hiểm... Khí hậu ở Kiên Hải không quá nóng (nhiệt độ cao nhất 37,8⁰C) cũng không lạnh (nhiệt độ thấp nhất 14,8⁰C) và quanh năm tương đối ổn định (24,4⁰C-31,1⁰C), đặc biệt ở địa phương ít xảy ra bão và áp thấp nhiệt đới, thuận lợi cho hoạt động tắm biển và tham quan trên biển. Tài nguyên sinh vật ở Kiên Hải đa dạng và phong phú. Về thảm thực vật rừng, có 1.284 ha rừng tự nhiên và 116 ha rừng trồng. Rừng ở Kiên Hải có tác dụng điều hòa khí hậu và tạo cảnh quan cho phát triển du lịch. Biển ở Kiên Hải có sự đa dạng sinh học cao (496 loài cá, 9 loài cỏ biển, 269 loài san hô, 50 loài tôm) thích hợp cho hoạt động du lịch câu cá, lặn ngắm cá, cỏ biển và san hô, ẩm thực hải sản.

Về tài nguyên du lịch văn hóa, Kiên Hải có nhiều cơ sở thờ tự (chùa Phật, đình/lăng cá ông, miếu bà, đình thần), nghề truyền thống (đánh bắt hải sản, nuôi cá lồng bè, sản xuất nước mắm, làm khô, đan lưới) có khả năng thu hút những du khách đi du lịch vì mục đích tìm hiểu, nghiên cứu văn hóa bản địa xứ đảo. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi trên, Kiên Hải thu hút nhiều

du khách còn nhờ vào sự thân thiện và mến khách của người dân. Khảo sát động cơ đến Kiên Hải du lịch của 160 du khách, rất nhiều ý kiến cho rằng sự thân thiện, nhiệt tình, chân thật, hiếu khách của người dân là yếu tố hấp dẫn quan trọng đối với họ.

Không phải là thế mạnh nhưng góp phần quan trọng vào sự phát triển du lịch ở địa phương thời gian qua là cơ sở hạ tầng. Ở Kiên Hải, các xã Hòn Tre, Lại Sơn và An Sơn đều có hệ thống đường nhựa, bê tông quanh đảo, ngang đảo với độ rộng làn đường và chất lượng mặt đường đáp ứng được nhu cầu đi lại bằng xe máy và ô tô tải trọng nhỏ của du khách. Bên cạnh đó, 3 xã cũng có bến cập tàu tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động du lịch. Xã Hòn Tre và Lại Sơn đã có lưới điện quốc gia và đã đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch; xã An Sơn và Nam Du sử dụng điện từ máy phát điện dùng dầu diesel (phát 23/24 giờ ngày đêm).

3.3. Thực trạng phát triển du lịch có trách nhiệm ở huyện Kiên Hải

Với những nguồn lực sẵn có cùng sự đầu tư của địa phương trong lĩnh vực du lịch đã và đang thu hút nhiều du khách đến Kiên Hải. Theo số liệu cung cấp từ Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Kiên Hải (2020), lượt khách du lịch đến địa phương không ngừng gia tăng theo thời gian, nhờ đó, doanh thu du lịch của địa phương cũng luôn tăng (Bảng 1) và giải quyết được khoảng 950 lao động trực tiếp. Mặc dù ngành du lịch ở Kiên Hải đã đạt được những thành tựu đáng kể nhưng để phát triển bền vững, địa phương cần phát triển du lịch theo hướng có trách nhiệm.

Bảng 1. Số lượt khách và doanh thu du lịch của huyện Kiên Hải (2015-2019)

Chỉ tiêu	Năm				
	2015	2016	2017	2018	2019
Số lượt khách (lượt)	34.900	113.000	194.290	271.433	441.659
Doanh thu du lịch (tỷ đồng)	102	147	200	434	637

Nguồn: Số liệu cung cấp từ Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Kiên Hải, 2020

Những phương diện phát triển du lịch có trách nhiệm được soạn thảo bởi Chương trình Phát triển Năng lực Du lịch có trách nhiệm với Môi trường và Xã hội (2013), một số khía cạnh có thể đánh giá được thông qua quan sát của nhóm nghiên cứu, đánh giá của du khách, phản hồi của doanh nghiệp, nhân viên lao động trong ngành du lịch và chính quyền địa phương. Các phương diện đó là phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm, quảng bá và truyền thông có trách nhiệm trong du lịch, sử dụng lao động có trách nhiệm trong du lịch, hỗ trợ điểm đến du lịch có trách nhiệm, quản lý du lịch có trách nhiệm, vận hành cơ sở lưu trú có trách nhiệm, điều hành cơ sở ăn uống có trách nhiệm.

Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm:

Phát triển sản phẩm du lịch là việc khai thác những nguồn lực có khả năng đáp ứng nhu cầu của du khách ở điểm đến để biến chúng thành các dịch vụ. Sản phẩm du lịch có trách nhiệm không những đáp ứng được nhu cầu của du khách, mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho cộng đồng mà còn ít gây tác động tiêu cực đến xã hội, văn hóa và môi trường của điểm đến.

Các sản phẩm du lịch đã được khai thác ở Kiên Hải gồm tham quan, tìm hiểu biển, rừng, núi, nghề truyền thống, cơ sở thờ tự, sinh kế của người dân bằng xe gắn máy; leo núi; tắm biển; đi ghe, tàu trên biển; lặn ngắm san hô; câu cá, câu mực; bắt nhum; ẩm thực hải sản. Các loại hình du lịch này chủ yếu được khai thác trên nền tảng những nguồn lực tự nhiên và văn hóa sẵn có, do người dân địa phương đứng ra tổ chức và phục vụ.

Theo đánh giá của du khách, những loại hình du lịch trên đáp ứng được nhu cầu của họ (3,78/5), mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương (4,03/5), thân thiện với môi trường (3,92/5) và du khách cảm thấy hài lòng khi tham gia các loại hình du lịch ở Kiên Hải (3,84/5). Tuy nhiên, nhiều du khách cho rằng, huyện Kiên Hải chưa phát triển sản phẩm du lịch tương xứng

với tiềm năng; loại hình du lịch vui chơi giải trí còn rất hạn chế; một bộ phận du khách chưa có ý thức bảo vệ san hô.

Từ những phân tích trên cho thấy, địa phương đã có nhiều nỗ lực trong việc khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp và đáp ứng nhu cầu du lịch đa dạng của du khách. Vấn đề tồn tại hiện nay là loại hình du lịch chưa thật sự đa dạng so với tiềm năng; hoạt động vui chơi giải trí chưa có gì đáng kể; không ít du khách còn xâm hại san hô.

Quảng bá và truyền thông có trách nhiệm trong du lịch:

Quảng bá và truyền thông có trách nhiệm trong du lịch có thể hiểu là quá trình truyền đạt thông điệp về điểm đến với mục tiêu cung cấp thông tin cho du khách và giáo dục ý thức cho du khách, cộng đồng nhằm thay đổi thái độ và hành vi của họ theo hướng có lợi cho kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường của điểm đến. Những nguyên lý cơ bản của quảng bá và truyền thông có trách nhiệm trong du lịch là trung thực, quan tâm đến trách nhiệm xã hội và môi trường, khuyến khích sử dụng nguồn tài nguyên du lịch bền vững.

Về phương diện quảng bá, thời gian qua, huyện Kiên Hải đã đẩy mạnh công tác quảng bá du lịch của địa phương trên cổng thông tin điện tử của huyện; phát hành sách hướng dẫn du lịch Kiên Hải bằng ngôn ngữ Việt, Anh; phối hợp với các báo, đài của Trung ương quay phim, ghi hình, viết bài về du lịch Kiên Hải; giới thiệu du lịch thông qua các sự kiện quan trọng và lễ hội dân gian tại địa phương (Huyện ủy Kiên Hải, 2020). Theo tìm hiểu của nhóm nghiên cứu, du lịch Kiên Hải đã được đưa tin trên Internet dưới dạng hình ảnh, video, tin tức nhưng chủ yếu bằng tiếng Việt. Ngoài ra, du khách còn biết đến Kiên Hải qua sách, báo, tạp chí (23,1%), truyền hình (15%), mạng xã hội (7,5%), radio (0,6%) và những kênh khác (người thân bạn bè, công ty

du lịch...). Theo sự phản hồi của du khách, sức hấp dẫn của du lịch Kiên Hải đúng với thông tin quảng bá (3,84/5).

Trên lĩnh vực truyền thông, thời gian qua, huyện Kiên Hải đã thực hiện một số hoạt động truyền thông nhằm bảo vệ tài nguyên, môi trường và đảm bảo an ninh trật tự du lịch ở địa phương như thiết lập bảng thông tin ở những tuyến, điểm du lịch và đưa tin trên đài phát thanh. Các thông điệp tuyên truyền điển hình như “giữ vệ sinh bãi biển, nước biển và không xả rác, vứt rác bờ bãi, phải thu gom và đổ rác đúng nơi quy định”; “không đốt lửa tại các khu rừng khô dễ cháy xung quanh bãi tắm”; “không được đánh bắt hải sản, neo đậu các phương tiện đánh bắt hải sản và các phương tiện vận tải thủy trong khu vực bãi tắm”; “xin giữ rừng sạch - xanh”; “hãy chung tay bảo vệ môi trường biển đảo”; “lặn ngắm san hô, không được bẻ hái, nếu bẻ hái thì sẽ bị Nhà nước phạt 5.000.000 đồng”; “không được sử dụng đồ nhựa, túi nilon gây hại cho sức khỏe sinh vật”; “không được làm những điều trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam tại các bãi tắm”; “những người mắc các chứng bệnh tim mạch, tâm thần, những người say rượu không được tắm biển”; “trẻ em dưới 13 tuổi và người không biết bơi khi tắm biển phải mặc áo phao, có người trông coi và không nên bơi quá xa”; “du khách không nên tắm biển riêng lẻ ở khu vực bãi biển ít người”; “không buôn bán hàng rong tại khu du lịch”; “mặc áo phao khi đi tham quan du lịch trên biển”. Trong khi đó, địa phương chưa quan tâm đến việc cung cấp thông tin về nơi đến du lịch cho du khách thông qua bảng diễn giải hoặc tờ gấp, tờ rơi. Kết quả phỏng vấn 160 du khách cho thấy, họ đồng ý với ý kiến cho rằng địa phương có những hoạt động tuyên truyền nhằm bảo vệ tài nguyên (3,68/5) và môi trường (3,71/5) du lịch. Bên cạnh đó, du khách cũng đánh giá cao hoạt động tuyên truyền nhằm đảm bảo an ninh trật tự trong du lịch (3,9/5) nhưng lại đánh giá

thấp khả năng có được sự hiểu biết về điểm đến qua bảng thông tin, tờ gấp, tờ rơi (3,45/5).

Đã có nhiều hoạt động quảng bá hình ảnh điểm đến chân thực, truyền thông bảo vệ tài nguyên, môi trường, văn hóa địa phương và du khách nhưng thiếu những phương tiện cung cấp thông tin, kiến thức về những điểm du lịch.

Sử dụng lao động có trách nhiệm trong du lịch:

Sử dụng lao động có trách nhiệm liên quan tới việc thực hiện các tiêu chuẩn lao động nhằm tạo cơ hội cho cả nam và nữ có thể có được công việc tốt và hiệu quả trong điều kiện tự do, bình đẳng, an toàn và tôn trọng. Sử dụng lao động có trách nhiệm nhằm tạo ra lợi ích cho cả người sử dụng lao động và người lao động. Các biểu hiện trong sử dụng lao động có trách nhiệm gồm có hợp đồng lao động, trả lương ở mức tối thiểu hay cao hơn mức quy định của nhà nước, có tiền thưởng và những ưu đãi, không phân biệt đối xử, đảm bảo môi trường làm việc vệ sinh và an toàn, thực hiện bình đẳng giới, tuân thủ cách thức tuyển dụng có trách nhiệm, cung cấp chương trình đào tạo kỹ năng phù hợp, ưu tiên sử dụng lao động địa phương, không sử dụng lao động trẻ em.

Đối tượng sử dụng nhiều lao động và phản ánh đúng thực trạng sử dụng lao động có trách nhiệm hay không ở địa phương là doanh nghiệp dịch vụ lưu trú, ăn uống và tham quan. Qua khảo sát 46 doanh nghiệp ở Kiên Hải, có 91,3% số doanh nghiệp được hỏi cho rằng họ không sử dụng lao động trẻ em. Một tỷ lệ rất đáng kể doanh nghiệp ưu tiên sử dụng lao động địa phương và trả lương cho nhân viên ở mức tối thiểu hoặc cao hơn mức quy định của nhà nước (lần lượt là 87% và 82,6%). Không phân biệt đối xử đối với nhân viên và đảm bảo môi trường làm việc vệ sinh và an toàn cho nhân viên được 78,3% và 73,9% doanh nghiệp chọn. Trong khi đó, có tiền thưởng và những ưu đãi khác cho nhân viên, có hợp đồng lao động với nhân viên,

tuyển dụng theo quy trình (xây dựng bản mô tả vị trí công việc, đăng thông tin tuyển dụng, áp dụng các tiêu chí để tuyển dụng), cung cấp chương trình đào tạo kỹ năng phù hợp với việc làm cho nhân viên được rất ít doanh nghiệp chọn (tương ứng là 26,1%, 8,7%, 4,3%, 0%).

Để có dữ liệu đối chứng với những phản hồi của doanh nghiệp dịch vụ du lịch, 16 nhân viên lao động trong ngành du lịch được phỏng vấn với những nội dung gần tương đồng với nội dung phỏng vấn doanh nghiệp. Vấn đề được nhiều nhân viên đồng ý nhất là họ được trả lương ở mức tối thiểu hoặc cao hơn mức quy định của nhà nước (75%). Một tỷ lệ đáng kể cho rằng họ

không bị phân biệt, đối xử và lạm dụng (62,5%). Có 62,5% ý kiến cho rằng doanh nghiệp đảm bảo nơi làm việc của họ vệ sinh và an toàn. Mặc dù doanh nghiệp rất ít tuyển dụng nhân viên theo quy trình nhưng nhân viên lại phản hồi không tiêu cực đối với vấn đề này bởi có 50% cho rằng họ được tuyển dụng công bằng và minh bạch. Ít nhân viên trả lời họ có hợp đồng lao động, có tiền thưởng và những ưu đãi khác, được doanh nghiệp đào tạo kỹ năng phù hợp với việc làm (lần lượt là 37,5%, 25%, 12,5%). Khi được hỏi về mức độ hài lòng đối với công việc, 50% nhân viên trả lời cảm thấy hài lòng.

Bảng 2. Sử dụng lao động của doanh nghiệp dịch vụ du lịch ở Kiên Hải

Nội dung	Phần trăm chọn của doanh nghiệp	Phần trăm chọn của nhân viên
Có hợp đồng lao động	8,7	37,5
Trả lương ở mức tối thiểu hoặc cao hơn mức quy định của nhà nước	82,6	75,0
Có tiền thưởng và những ưu đãi khác	26,1	25,0
Không phân biệt, đối xử, lạm dụng	78,3	62,5
Đảm bảo môi trường làm việc vệ sinh và an toàn	73,9	62,5
Cung cấp chương trình đào tạo kỹ năng phù hợp với việc làm	0	12,5
Tuyển dụng theo quy trình ¹ ; được tuyển dụng công bằng và minh bạch ²	4,3	50

Nguồn: Phỏng vấn của nhóm nghiên cứu, 2020

Bên cạnh những việc làm được như trả lương, tôn trọng và đảm bảo môi trường làm việc cho nhân viên, vẫn còn những khoảng trống đáng kể về đào tạo, khen thưởng, hợp đồng lao động, quy trình tuyển dụng nhân sự của doanh nghiệp dịch vụ du lịch ở Kiên Hải.

Hỗ trợ điểm đến du lịch có trách nhiệm:

Hỗ trợ điểm đến du lịch có trách nhiệm là việc các tổ chức không chỉ khai thác điểm đến vì các lợi ích kinh tế của họ mà còn đóng vai trò tích cực trong việc nâng cao các giá trị văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường địa phương, mang lại và phân phối các lợi ích kinh tế công bằng cho cộng đồng địa phương. Hỗ trợ điểm đến du lịch

có trách nhiệm bao gồm sử dụng hàng hóa và vật liệu địa phương, chi trả thích đáng cho hàng hóa và dịch vụ của nhà cung cấp địa phương, sử dụng lao động địa phương, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực du lịch của địa phương, cung cấp kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường và bảo tồn tài nguyên...

Khảo sát 46 doanh nghiệp dịch vụ du lịch ở Kiên Hải cho thấy, ý kiến được nhiều doanh nghiệp chọn nhất là sử dụng lao động địa phương (65,2%). Con số này cao hơn chút ít so với phản hồi của nhân viên lao động trong ngành du lịch (62,5%). Trên 50% doanh nghiệp cho rằng họ sử dụng hàng hóa và vật liệu ở địa

¹ Dành cho doanh nghiệp

² Dành cho nhân viên

phương (56,5%) và chi trả thích đáng cho hàng hóa của nhà cung cấp ở địa phương (52,2%). Việc cung cấp kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường và bảo tồn tài nguyên, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực du lịch của địa phương ít được doanh nghiệp thực hiện (tương ứng là 21,7% và 17,4%).

Đã có sự hỗ trợ tương đối tích cực của doanh nghiệp du lịch đối với sự phát triển kinh tế (sử dụng lao động, hàng hóa và vật liệu) nhưng ít doanh nghiệp đóng góp tình nguyện cho việc bảo tồn tài nguyên, môi trường và đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch ở địa phương.

Quản lý du lịch có trách nhiệm:

Quản lý du lịch có trách nhiệm là việc tổ chức, điều khiển và thực hiện các hoạt động nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích cho nhiều bên liên quan ở nơi đến du lịch. Một số biểu hiện cơ bản của quản lý du lịch có trách nhiệm là tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực, cải cách thủ tục hành chính, thống nhất và niêm yết giá phòng nghỉ, xử lý vi phạm trong lĩnh vực hoạt động du lịch, thu gom rác thải và xử lý chất thải, đảm bảo an toàn giao thông.

Theo sự phản hồi của chính quyền địa phương, để phát triển du lịch có trách nhiệm, thời gian qua, địa phương có những hoạt động quản lý như “gặp gỡ doanh nghiệp và hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động kinh doanh của họ”; “tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch”; “khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp với đặc thù biển đảo”; “tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch”; “mở 20 lớp tập huấn, đào tạo nghề du lịch tại địa bàn các xã”; “triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lưu trú du lịch”; “để các cơ sở lưu trú tự quyết định giá phòng theo cơ chế thị trường dựa trên chất

lượng sản phẩm, dịch vụ nhưng phải niêm yết công khai và đăng ký giá với cơ quan thuế”; “hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch đảm bảo môi trường du lịch an toàn, chất lượng và thân thiện”; “giải quyết triệt để tình trạng cò mồi, lôi kéo khách”; “tổ chức 14 đợt kiểm tra về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện”.

Mặc dù chính quyền địa phương đã thực hiện nhiều hoạt động quản lý nhưng tình trạng “chặt chém” du khách vẫn còn diễn ra. Nhiều du khách cho rằng “một số quầy hàng, quán ăn chặt chém du khách”; “có những điểm du lịch tự ý lên giá”; “giá cả ở một vài khu du lịch còn khá cao so với mặt bằng chung”; “một số khu du lịch làm tiền du khách” và đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm mức độ hài lòng của du khách đối với du lịch ở Kiên Hải.

Bên cạnh đó, rất nhiều du khách cảm thấy không hài lòng khi đi du lịch ở Kiên Hải là tình trạng xả rác thải. Mặc dù ở xã Lại Sơn và An Sơn đã có lò đốt rác nhưng rác thải còn rất phổ biến ở các xã của Kiên Hải. Ngoài ra, một số du khách cảm thấy lo lắng khi không ít cơ sở lưu trú xả nước thải trực tiếp xuống biển.

Ở xã Lại Sơn, địa phương đã thiết lập bảng cảnh báo giao thông “phải đội mũ bảo hiểm và không chở quá số người quy định khi tham gia giao thông” nhưng một số du khách vẫn không thực hiện và bị cảnh sát giao thông xử phạt. Nguyên nhân dẫn đến sai phạm có thể do du khách nghĩ rằng sẽ không có cảnh sát giao thông túc trực hoặc không chú ý bảng cảnh báo giao thông.

Không ít những cố gắng đã được tạo ra nhằm đảm bảo môi trường du lịch an toàn, chất lượng, thân thiện và chuyên nghiệp nhưng vẫn còn tình trạng không niêm yết giá cả dịch vụ, thách giá và “chặt chém” du khách, thiếu khả năng trong

việc thu gom và xử lý chất thải, vi phạm khi tham gia giao thông của du khách.

Vận hành cơ sở lưu trú có trách nhiệm:

Mục tiêu bao trùm của ngành dịch vụ lưu trú là đem lại cho khách hàng sự thoải mái trong kỳ nghỉ. Để làm được điều đó, một lượng đáng kể nguồn tài nguyên được sử dụng để phục vụ nhu cầu của du khách về sưởi ấm, làm mát, giặt là, tắm rửa, thông tin liên lạc, ăn uống, giải trí... Cộng hưởng của việc tiêu thụ nhiều nguồn lực và tăng lượng chất thải là những tác động tiêu cực tới môi trường, cộng đồng địa phương và lợi nhuận kinh doanh ở mức nào đó của công ty. Để giảm thiểu những tác động này tới kinh tế, xã hội và môi trường, ngành kinh doanh dịch vụ lưu trú phải lưu tâm đến việc khuyến khích du khách sử dụng tiết kiệm nước, điện và giữ gìn vệ sinh môi trường.

Khảo sát nhiều cơ sở lưu trú ở Kiên Hải, chúng tôi nhận thấy rằng, chủ cơ sở đã quan tâm đến việc khuyến khích du khách sử dụng tiết kiệm điện và giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường thông qua bảng nội quy, bảng hoặc giấy dán tường với các thông điệp như “vui lòng tắt hết thiết bị điện khi ra khỏi phòng”; “vui lòng rút thẻ chìa khóa ra khỏi ổ điện khi ra khỏi phòng”; “xin quý khách giữ vệ sinh chung”; “không hút thuốc trên giường ngủ, không vứt giấy vệ sinh, rác thải vào thiết bị vệ sinh gây tắc cống”; “không mang chai nhựa, hộp nhựa, túi nilon xuống bãi tắm”; “vui lòng không vứt rác xuống biển”... Vấn đề còn bỏ ngỏ hiện nay ở hầu hết các cơ sở lưu trú của Kiên Hải là việc khuyến khích du khách sử dụng tiết kiệm nước, trong khi nước ngọt là nguồn tài nguyên quý hiếm ở Kiên Hải.

Khảo sát 160 du khách đến du lịch ở Kiên Hải liên quan đến những vấn đề trên, phương diện du khách đánh giá cao nhất là cơ sở lưu trú có những cách thức khuyến khích du khách giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường (3,81/5). Ý kiến

cũng được nhiều du khách đánh giá cao là cơ sở lưu trú có những cách thức khuyến khích du khách sử dụng tiết kiệm điện (3,79/5). Trong khi đó, du khách chưa đồng ý với phát biểu cơ sở lưu trú có những cách thức khuyến khích du khách sử dụng tiết kiệm nước (3,44/5).

Như vậy, nhiều doanh nghiệp lưu trú đã thực hiện một số biện pháp khuyến khích du khách sử dụng tiết kiệm điện và giữ gìn vệ sinh môi trường; tuy nhiên, việc khuyến khích du khách sử dụng nước ngọt chưa được doanh nghiệp quan tâm.

Điều hành cơ sở ăn uống có trách nhiệm:

Trong du lịch, cơ sở ăn uống là một phần không thể thiếu của bộ sản phẩm tại điểm đến và điều hành cơ sở ăn uống có trách nhiệm đồng nghĩa với việc chủ cơ sở ăn uống thực hiện tốt vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo môi trường an ninh và an toàn, mua sản phẩm thực phẩm được canh tác không trái đạo đức và được trồng tại địa phương, chi trả thích đáng cho hàng hóa của nhà cung cấp địa phương, sử dụng lao động địa phương...

Hiện tại, du lịch phát triển mạnh nhất ở xã Lại Sơn và An Sơn nên cơ sở ăn uống chủ yếu tập trung ở hai địa phương này. Hai bên cầu cảng, những bãi biển đẹp, khu nuôi cá lồng bè là nơi phát triển cơ sở ăn uống mạnh nhất ở huyện Kiên Hải. Nguyên liệu chế biến tương đối đa dạng nhưng chủ lực là hải sản. Về vấn đề vệ sinh, an ninh và an toàn, du khách đồng ý cao nhất với ý kiến: cơ sở ăn uống đảm bảo trật tự và an toàn (4,11/5). Bên cạnh đó, khuôn viên cơ sở ăn uống sạch cũng được du khách đánh giá cao (4,0/5). Ngoài ra, việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ở cơ sở lưu trú cũng được du khách đánh giá cao (3,95/5).

Điều hành cơ sở ăn uống có trách nhiệm ở Kiên Hải còn được thể hiện qua mua thực phẩm được canh tác không trái đạo đức (87%) và được trồng tại địa phương (60,9%), sử dụng lao động

địa phương (65,2%). Bên cạnh đó, trên 52,2% doanh nghiệp thừa nhận chi trả thích đáng cho hàng hóa của nhà cung cấp địa phương.

4. Kết luận và khuyến nghị

Là điểm đến du lịch mới nổi nhưng Kiên Hải rất có triển vọng phát triển du lịch ở tương lai. Sự phát triển du lịch luôn tạo ra tác động kép đối với huyện Kiên Hải trên phương diện kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường. Để giảm thiểu những tác động tiêu cực và tối đa những tác động tích cực của du lịch, huyện Kiên Hải cần phải phát triển du lịch có trách nhiệm. Phát triển du lịch có trách nhiệm có thể bảo vệ sinh thái và tốt cho kinh tế, xã hội, văn hóa của điểm đến (Leslie, 2012).

Huyện Kiên Hải đã thực hiện nhiều hoạt động có lợi cho sự phát triển du lịch nói chung và du lịch có trách nhiệm nói riêng, hướng đến sự phát triển bền vững ngành du lịch. Tuy nhiên, vẫn còn một số rào cản đối với sự phát triển du lịch có trách nhiệm ở địa phương trên khía cạnh sản

phẩm du lịch, thông tin điểm đến, phát triển nguồn nhân lực, đóng góp tài chính tình nguyện cho bảo tồn, giá cả dịch vụ, an toàn cho du khách, thu gom và xử lý chất thải, sử dụng nước ngọt.

Để giảm thiểu những rào cản, thúc đẩy sự phát triển du lịch có trách nhiệm, một số biện pháp địa phương có thể thực hiện như phát triển loại hình, dịch vụ du lịch thân thiện với môi trường và có trách nhiệm đối với cộng đồng; đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin về điểm đến; quan tâm nhiều hơn đến quyền lợi của nhân viên lao động trong ngành du lịch; tạo nguồn tài chính phục vụ bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường; hạn chế sự tác động tiêu cực của du khách đối với sinh vật biển; tích cực giải quyết vấn đề chất thải từ hoạt động du lịch; đảm bảo quyền lợi và sự an toàn cho du khách; tăng cường hoạt động diễn giải khuyến khích du khách sử dụng tiết kiệm nước ngọt ở cơ sở lưu trú.

Bài báo này là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường Đại học Cần Thơ; có mã số: T2020-32.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình Phát triển Năng lực Du lịch có trách nhiệm với Môi trường và Xã hội (2013), *Bộ công cụ Du lịch có trách nhiệm tại Việt Nam*, Hà Nội.
2. Chi cục Thống kê huyện Kiên Hải (2020), *Niên giám thống kê năm 2019*, Huyện Kiên Hải.
3. Huyện ủy Kiên Hải (2020), *Báo cáo tổng kết chuyên đề thực hiện phát triển du lịch theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII nhiệm kỳ 2015-2020*, Kiên Hải.
4. Leslie, D. (2012), *Responsible tourism: Concepts, Theory and Practice*, CABI Publishing house, London.
5. The Cape Town Declaration (2002), *International Conference on Responsible Tourism in Destinations*, Cape Town, <https://responsibletourismpartnership.org/cape-town-declaration-on-responsible-tourism/>, truy cập vào 4/7/2020.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Trọng Nhân, Huỳnh Văn Đà - Trường Đại học Cần Thơ
Phan Việt Đua - Trường Đại học Bạc Liêu
Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
ĐT: 039.7272.801; Email: trongnhan@ctu.edu.vn.

Nhật ký tòa soạn:

Ngày nhận bài: 15/01/2021
Biên tập: 03/2021